TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày: 21-06-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Ơn
2. Bà Trịnh Thị Thắng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Hồng Cúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 06 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/05/1973 tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Vũ Hữu N, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Phạm Thị V, sinh năm 1938 (đã chết); bị cáo có vợ là Kim Thị T, sinh năm 1977 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Mạnh H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/01/1988 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Đức N1 (đã chết) và bà Bùi Thị H1, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Đỗ Thị T1, sinh năm 1990 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội cố ý gây thương tích theo bản án số 11/2004/HSST ngày 02/12/2004 và bản án số 01/HSPT ngày 18/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình *(đã được xóa án tích);* Ngày 26/01/2022 bị Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quy định số 11/QĐ-XPHC *(đã chấp hành xong).*

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thị H2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/06/1986 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm D, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn H3, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Phạm Huy Đ, sinh năm 1981 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Phan Văn N2, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/03/1973 tại huyện T, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm S, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phan Văn C (đã chết) và bà Phan Thị M, sinh năm 1941; bị cáo có vợ là Phạm Thị T3, sinh năm 1977 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/4/2017 bị Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quy định số 34/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Thị H4, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/02/1986 tại huyện B, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn C1, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Ngô Thị D, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Trần Văn T4, sinh năm 1979 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Ngọc T5, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/02/1983 tại huyện Ứ, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn D1, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Mai Hồng N3, sinh năm 1987 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Bùi Thị T6, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/06/1985 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm K, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Bùi Văn B1, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Bùi Thị M1, sinh năm 1960; bị cáo có chồng là Hoàng Văn D2, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Bùi Văn H6, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/12/1990 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn S, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị T7, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Bùi Thị H7, sinh năm 1994 và có 03 con, tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/6/2010 bị Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng theo quyết định số 162/QĐ-XPHC (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 26/02/2024; hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Võ Trung T8, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/04/1975 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Võ Hoàng M2 (đã chết) và bà Trương Thị H8, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 23/02/2024, Vũ Văn B, sinh năm 1973, trú tại Phố Đ, TT V, huyện L, tỉnh Hòa Bình đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà xuống khu vực ngã ba phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, sau đó đi bộ vào nhà Võ Trung T8, sinh năm 1975, trú tại phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình để chơi. Khi Vũ Văn B vừa đến nhà Võ Trung T8, cùng lúc đó có Trần Ngọc T5, sinh năm 1983, trú tại Phố Đ, TT V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Trần Thị H4, sinh năm 1986, trú tại Phố C, TT V, huyện L, tỉnh Hòa Bình và Trần Thị H2, sinh năm 1986, trú tại xóm D, xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình cùng đến nhà Võ Trung T8 chơi. Tại đây 04 (bốn) người gồm: Vũ Văn B, Trần Ngọc T5, Trần Thị H4 và Trần Thị H2 đã nảy sinh ý định đánh bạc, sau đó cùng rủ nhau đánh bạc và B hỏi Võ Trung T8 mượn căn phòng ngủ trong nhà T8 để thực hiện hành vi đánh bạc, T8 đồng ý; sau đó B hỏi tiếp T8 là có bộ bài tú lơ khơ không, cho mượn để đánh bạc, T8 nhìn thấy trong phòng khách nhà mình có 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, gồm có 52 (năm mươi hai) quân bài nên đã cầm và mang vào đặt lên trên giường trong phòng ngủ của mình, sau đó T8 đưa những người này đi vào trong phòng ngủ nhà mình để họ bắt đầu thực hiện hành vi đánh bạc, còn T8 không tham gia đánh bạc và đi ra ngoài phòng khách ngồi uống nước.

Khi tham gia đánh bạc B có số tiền là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), T5 có số tiền là 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), H2 có số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng), H4 có số tiền là 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng) và mục đích để sử dụng đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 00

phút cùng ngày thì có Bùi Thị T6, sinh năm 1985, trú tại xóm K, xã T, huyện L đến nhà T8 và nhìn thấy nhóm người trên đang đánh bạc, thấy vậy T6 cùng vào tham gia đánh bạc với những người này, khi đánh bạc T6 có số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) mục đích để đánh bạc. Một lúc sau có thêm Phan Văn N2, sinh năm 1973, trú tại xóm S, xã V, huyện L và Bùi Mạnh H, sinh năm 1988, trú tại: Phố C, TT V, huyện L cùng đến nhà T8 và cũng vào tham gia đánh bạc, khi đánh bạc Ngát có số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng), H có số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) mục đích để đánh bạc cùng những người này.

Lúc này có 07 (bảy) người đang đánh bạc gồm: Vũ Văn B, Trần Ngọc T5, Trần Thị H2, Trần Thị H4, Bùi Thị T6, Phan Văn N2 và Bùi Mạnh H thống nhất với nhau là mỗi người sẽ bỏ ra 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) để đưa cho T8 là chủ nhà tiền uống nước, sau đó những người này gọi T8 vào phòng và đưa cho T8 tổng số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng), T8 cầm số tiền này, sau đó đi ra ngoài phòng khách để cho những người này tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Khoảng 10 phút sau thì có thêm Bùi Văn H6, sinh năm 1990, trú tại: Phố C, TT V, huyện L đến và cũng tham gia đánh bạc với những người trên, khi đánh bạc H6 có số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) mục đích để đánh bạc. Những người này đánh bạc đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị tổ Công tác Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình phát hiện bắt quả tang đang thực hiện hành vi đánh bạc, tổ Công tác Công an huyện Lạc Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số tiền là 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng); 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài; 01 (một) chiếc chiếu nhựa, có kích thước 1,6m x 1,98m, tình trạng cũ đã qua sử dụng. Sau đó, Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra đã làm rõ, các đối tượng trên quy ước đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, với luật chơi như sau: Trong một ván chơi, bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) quân bài được chia cho mỗi người chơi 03 (ba) quân bài, người thắng ván bài trước sẽ là người chia bài, số quân bài còn lại sẽ bỏ ra khỏi ván bài. Sau khi chia bài xong, người chia bài sẽ là người đặt tiền đầu tiên, mức tối thiểu là 10.000đ (mười nghìn đồng) tối đa là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Tuỳ thuộc vào số điểm trong bài mà người chơi đầu tiên có thể lựa chọn đặt tiền hoặc bỏ bài. Sau khi người chơi đầu tiên đặt tiền hoặc bỏ bài thì người tiếp theo ở phía bên tay phải của người chơi đầu tiên được đánh tiếp theo, cũng dựa vào số điểm trên bài và ý thức của người chơi mà lựa chọn đặt tiền, số tiền đặt có thể bằng hoặc tố thêm tiền hoặc bỏ bài. Lần lượt như vậy cho đến người cuối cùng tham gia chơi. Người thắng là người còn lại cuối cùng không bỏ bài hoặc trong trường hợp có từ hai người trở lên còn chơi thì sẽ tính điểm để quyết định người thắng thua, khi các người chơi cùng bằng điểm với nhau thì sẽ xét đến chất của quân bài theo thứ tự giảm dần Rô, cơ, tép, bích để xác định người thắng. Cụ thể như sau: Liêng là ba lá bài liên tiếp với nhau không cùng một bộ. Trong Liêng chấp nhận cả Q, K, Át (1) và át (1), 2, 3. Trong đó Q, K, Át (1) là Liêng lớn nhất. Nếu bài không thuộc trường hợp L thì sẽ tính tổng điểm ba lá bài. Trong đó các lá bài từ 2 đến 9 được tính điểm tương ứng với giá trị lá bài. Còn 10, J, Q, K sẽ là 0 điểm và Át là 1 điểm. Thứ tự tính điểm tăng dần như sau: 0 đến 1 đến 2…đến 9 đến Liêng.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạc Sơn đã thu giữ:*

-Tú lơ khơ, số lượng: 01 bộ; Đặc điểm: 52 (năm mươi hai) quân bài; tình trạng: cũ, đã qua sử dụng.

- Số tiền: 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng), bao gồm: 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 13 (mười ba) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 13 (mười ba) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa, có kích thước 1,6m x 1,98m, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên được niêm phong theo quy định, hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn bảo quản chờ xử lý.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-LS ngày 09 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố các bị cáo Vũ Văn B, Bùi Mạnh H, Trần Thị H2, Phan Văn N2, Trần Thị H4, Trần Ngọc T5, Bùi Thị T6, Bùi Văn H6, Võ Trung T8 về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Vũ Văn B, Bùi Mạnh H, Trần Thị H2, Phan Văn N2, Trần Thị H4, Trần Ngọc T5, Bùi Thị T6, Bùi Văn H6, Võ Trung T8 phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự: Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Vũ Văn B, Trần Ngọc T5, Phan Văn N2, Bùi Thị T6 với mức phạt từ 20.000.000đ – 30.000.000đ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự: Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Trần Thị H2, Bùi Văn H6, Trần Thị H4, Võ Trung T8 với mức phạt từ 20.000.000đ – 30.000.000đ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Mạnh H từ 6 - 9 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị tạm giữ; miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng cho bị cáo Bùi Mạnh H.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) Bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 quân bài, bài cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc chiếu nhựa, có kích thước 1,6m x 1,98m, tình trạng cũ đã qua sử dụng được niêm phong theo quy định. Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 6.200.000đ, được niêm phong theo quy định; truy thu số tiền 350.000đ thu lời bất chính đối với bị cáo Võ Trung T8 và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn , điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản làm việc và bản ảnh ngày 23/02/2024; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 23/02/2024 tại nhà Võ Trung T8 thuộc phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, các bị cáo Vũ Văn B, Bùi Mạnh H, Trần Thị H2, Phan Văn N2, Trần Thị H4, Trần Ngọc T5, Bùi Thị T6, Bùi Văn H6 đã thực hiện hành vi đánh bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng với tổng số tiền 6.200.000đ (sáu triệu, hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Võ Trung T8 tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã tạo điều kiện về mặt tinh thần và vật chất, giúp sức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Vì vậy, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Song do vụ lợi, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền mặt. Lỗi của các bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp, do vậy các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội “Đánh bạc” có tính chất giản đơn, không có tổ chức, không có sự câu kết chặt chẽ, số tiền mỗi bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, chủ yếu do bộc phát nhất thời và hám lợi mà thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, để làm cơ sở cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử đã phân tích và xét thấy các bị cáo Vũ Văn B, Bùi Mạnh H, Trần Thị H2, Phan Văn N2, Trần Thị H4, Trần Ngọc T5, Bùi Thị T6, Bùi Văn H6 đều có vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Đối với bị cáo Võ Trung T8 mặc dù không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo tuy nhiên, Võ Trung T8 đã có hành vi cung cấp địa điểm là phòng ngủ nhà mình và công cụ, phương tiện (bộ bài tú lơ khơ và chiếu) để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Đồng thời Võ Trung T8 còn nhận số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) từ các bị cáo với mục đích để đồng ý tiếp tục cho họ được đánh bạc tại phòng ngủ nhà mình. Hành vi của bị cáo Võ Trung T8 là đồng phạm về tội đánh bạc với vai trò là người giúp sức.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và cá thể hoá hành vi phạm tội của các bị cáo:

+ Đối với bị cáo Vũ Văn B tham gia đánh bạc với số tiền là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Trần Ngọc T5 tham gia đánh bạc với số tiền 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), Trần Thị H2 tham gia đánh bạc với số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng), Trần Thị H4 tham gia đánh bạc với số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng), Bùi Thị T6 tham gia đánh bạc với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), Phan Văn N2 tham gia đánh bạc với số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng) trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Ngọc T5 đã từng phục vụ trong Q1 và có bố đẻ là ông Trần Văn D1 là thương binh, có nhiều thành tích trong chiến đấu; Bị cáo Bùi Thị T6 có bố đẻ là ông Bùi Văn B1 là thương binh; Bị cáo Vũ Văn B có bố đẻ là ông Vũ Hữu N có thành tích trong chiến đấu; Bị cáo Phan Văn N2 có bố đẻ là ông Phan Văn C có thành tích trong chiến đấu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các các bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với Trần Ngọc T5, Bùi Thị T6, Vũ Văn B, Phan Văn N2). Các bị cáo Vũ Văn B, Trần Thị H2, Bùi Văn H6, Trần Thị H4, Trần Ngọc T5, Phan Văn N2, Bùi Thị T6, Võ Trung T8 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo Bùi Mạnh H, ngày 23/02/2024 tham gia đánh bạc với số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuy vậy trước đó bị cáo đã từng bị kết án về hành vi cố ý gây thương tích và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Vũ Văn B Trần Thị H2, Bùi Văn H6, Trần Thị H4, Trần Ngọc T5, Phan Văn N2, Bùi Thị T6, Võ Trung T8. Đối với bị cáo Bùi Mạnh H cần thiết áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất hành vi và nhân thân của bị cáo, cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn. Mặt khác xét thấy bị cáo Bùi Mạnh H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do đó không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của các bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là không có tính khả thi, do đó không áp dụng.

[6]Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) Bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 quân bài, bộ bài cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc chiếu nhựa, có kích thước 1,6m x 1,98m, tình trạng cũ đã qua sử dụng. Đối với số tiền 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng), cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà

nước. Cần thiết truy thu 350.000đ tiền thu lời bất chính đối với bị cáo Võ Trung T8.

[7]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn B, Bùi Mạnh H, Trần Thị H2, Phan Văn N2, Trần Thị H4, Trần Ngọc T5, Bùi Thị T6, Bùi Văn H6, Võ Trung T8 phạm tội Đánh bạc.

2.Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn B số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thị T6 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Phan Văn N2 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T5 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị H2 số tiền 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị H4 số tiền 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Võ Trung T8 số tiền 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng)

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn H6 số tiền 21.000.000đ (hai mươi mốt triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo: Bị cáo Bùi Mạnh H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 12 ngày *(do bị tạm giữ 04 ngày từ 23/02 -26/02/2024)*, thời hạn tính từ ngày UBND thị trấn V, huyện L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với bị cáo Bùi Mạnh H. Miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng cho bị cáo Bùi Mạnh H.

Giao bị cáo Bùi Mạnh H cho UBND thị trấn V, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a,b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

+ Tịch thu xuất hủy đối với: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm có 52 quân bài, bộ bài cũ, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc chiếu nhựa, có kích thước 1,6m x 1,98m, tình trạng cũ đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.200.000đ (sáu triệu hai trăm nghìn đồng) bắt quả tang các bị cáo tham gia đánh bạc ngày 23/02/2024; tiền do Ngân hàng Nhà nước phát hành, được niêm phong theo quy định.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 41/THA ngày 28/05/2024 giữa bên giao Công an huyện Lạc Sơn, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn).

+ Truy thu sung ngân sách Nhà nước 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lời bất chính đối với bị cáo Võ Trung T8.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Vũ Văn B, Bùi Mạnh H, Trần Thị H2, Phan Văn N2, Trần Thị H4, Trần Ngọc T5, Bùi Thị T6, Bùi Văn H6, Võ Trung T8 mỗi người phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận* :**
- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c);
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hoà Bình;
- UBND thị trấn Vụ Bản;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Giang

6